

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN GDCD LỚP 11
Năm học 2022 - 2023

I. MA TRẬN

TT	Nội dung kiến thức	TN	TL
1	Nhà nước xã hội chủ nghĩa	4	
2	Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	6	
3	Chính sách dân số và giải quyết việc làm	10	1
4	Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường	8	1
	Tổng	28	2

II. NỘI DUNG KIẾN THỨC

Bài 9. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

2. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

a. Khái niệm Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

- Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Quản lý mọi mặt của đời sống XH bằng pháp luật.
- Do ĐCS Việt Nam lãnh đạo.

b. Bản chất của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân. Thể hiện:

- Tính nhân dân:
 - + Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
 - + Nhân dân tham gia quản lý.
 - + Nhà nước thể hiện ý chí, lợi ích và nguyện vọng của nhân dân.
 - + Là công cụ chủ yếu để nhân dân thực hiện quyền làm chủ.
- Tính dân tộc:
 - + Nhà nước ta kế thừa và phát huy những truyền thống, bản sắc tốt đẹp của dân tộc.
 - + Nhà nước có chính sách đúng đắn, chăm lo lợi ích của dân tộc.
 - + Đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c. Chức năng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

- Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.
- Tổ chức và xây dựng, bảo đảm thực hiện các quyền tự do, dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân.
 - + Tổ chức, xây dựng và quản lý nền kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học.
 - + Tổ chức xây dựng đảm bảo các chính sách xã hội.
 - + Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

- Gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Tích cực tham gia các hoạt động: xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
- Phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.
- Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các

thế lực thù địch.

Bài 10. Nền dân chủ XHCN

1. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

a. Dân chủ là gì?

- Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân, là quyền làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực đời sống xã hội.
- Những nền dân chủ trong lịch sử:
 - + Dân chủ chủ nô
 - + Dân chủ tư sản
 - + Dân chủ XHCN

b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Là nền dân chủ của nhân dân lao động, được thực hiện chủ yếu bằng Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Biểu hiện trên 5 phương diện:

- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất giai cấp công nhân.
- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có cơ sở kinh tế là chế độ công hữu về TLSX
- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa lấy hệ tư tưởng Mác-Lê-nin làm nền tảng tinh thần của xã hội.
- Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ của nhân dân lao động.
- Dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn liền với pháp luật, kỉ luật, kỉ cương.

2. Xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam

a. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị

Thể hiện ở các quyền:

- Quyền bầu cử và ứng cử
 - Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
 - Quyền khiếu nại, tố cáo
 - Quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do báo chí
 - Quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.
- * Nghĩa vụ: Bảo vệ tổ quốc, giữ gìn trật tự xã hội.

c. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực văn hóa

Thể hiện ở các quyền:

- Quyền tham gia đời sống văn hóa
 - Quyền hưởng lợi ích từ sáng tạo văn hóa, nghệ thuật của chính mình
 - Quyền sáng tác, phê bình văn học nghệ thuật
- * Nghĩa vụ: Tôn trọng, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

Bài 11. Chính sách dân số và giải quyết việc làm

1. Chính sách dân số

b. Mục tiêu và phương hướng thực hiện chính sách dân số.

*** Mục tiêu:**

- Giảm tỉ lệ tăng dân số
- Ổn định quy mô, cơ cấu dân số và phân bố dân cư hợp lí
- Nâng cao chất lượng dân số nhằm phát triển nguồn lực cho đất nước.

*** Phương hướng:**

- Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý trong việc thực hiện chính sách dân số.
- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục
- Nâng cao sự hiểu biết của người dân bằng nhiều con đường, biện pháp.
- Nhà nước đầu tư đúng mức cho công tác dân số.

2. Chính sách giải quyết việc làm.

a. Tình hình việc làm ở nước ta hiện nay

Thiếu việc làm ở cả thành thị và nông thôn.

b. Mục tiêu và phương hướng

*** Mục tiêu:**

- Tập trung giải quyết việc làm cả ở thành thị và nông thôn.
- Phát triển nguồn nhân lực.
- Tăng tỉ lệ người lao động đã qua đào tạo.

*** Phương hướng:**

- Thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ.
- Khuyến khích làm giàu theo pháp luật, tự do hành nghề.
- Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn.

3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách dân số và giải quyết việc làm

Yêu cầu: HS liên hệ được trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện chính sách dân số và giải quyết việc làm

Bài 12. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường

2. Mục tiêu, phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

a. Mục tiêu.

- Sử dụng hợp lý tài nguyên.
- Bảo vệ môi trường.
- Bảo tồn đa dạng sinh học.
- Từng bước nâng cao chất lượng môi trường.

b. Phương hướng.

- Tăng cường công tác quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường từ TW đến địa phương,
- Thường xuyên giáo dục tuyên truyền xây dựng ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường cho mọi người dân.
- Coi trọng nghiên cứu khoa học và công nghệ, mở rộng hợp tác quốc tế khu vực.
- Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên.
- Khai thác, sử dụng hợp lý tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
- Áp dụng công nghệ hiện đại để khai thác tài nguyên và xử lý chất thải, rác, bụi, tiếng ồn.

3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường

Yêu cầu: HS liên hệ được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường

III. ĐỀ MINH HỌA

A. TRẮC NGHIỆM (28 câu = 7 điểm)

Câu 1. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của

- A. giai cấp công nhân.
- B. nhân dân lao động.
- C. cán bộ, công chức.
- D. giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Câu 2. Một trong các chức năng cơ bản của Nhà nước là

- A. trấn áp và bảo vệ đất nước.
- B. tổ chức đàn áp sự phản kháng trong xã hội.
- C. đảm bảo trật tự an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.
- D. tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ.

Câu 3. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam mang bản chất của

- A. giai cấp công nhân.
- B. giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.
- C. giai cấp công nhân và nhân dân lao động.
- D. tầng lớp trí thức trong xã hội.

Câu 4. Bản chất giai cấp của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện tập trung nhất ở

- A. sự phục vụ lợi ích của nhân dân.
- B. sự thể hiện ý chí của nhân dân.
- C. sự do nhân dân xây dựng nên.
- D. sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước.

Câu 5. Dân chủ được hiểu là

- A. quyền lực cho giai cấp chiếm số đông trong xã hội.
- B. quyền lực cho giai cấp thống trị.
- C. quyền lực thuộc về nhân dân.
- D. quyền lực cho giai cấp áp đảo trong xã hội.

Câu 6. Nền dân chủ XHCN dựa trên nền tảng tư tưởng nào sau đây?

- A. Hệ tư tưởng Giai cấp tư sản.
- B. Hệ tư tưởng giai cấp công nhân.
- C. Hệ tư tưởng Mác – Lênin.
- D. Hệ tư tưởng cấp nông dân.

Câu 7. Nền dân chủ XHCN mang bản chất giai cấp nào sau đây?

- A. Giai cấp chiếm đa số trong xã hội.
- B. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.
- C. Giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động.
- D. Giai cấp công nhân.

Câu 8. Nền dân chủ XHCN có cơ sở kinh tế là

- A. chế độ tư hữu về TLSX.
- B. chế độ sở hữu tập thể về TLSX.
- C. chế độ công hữu về TLSX.
- D. sở hữu hỗn hợp về TLSX.

Câu 9. Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ gắn liền với

- A. pháp luật, kỉ luật, kỉ cương.
- B. pháp luật, kỉ luật, trật tự.
- C. kỉ cương, trật tự, công bằng.
- D. công bằng, dân chủ, văn minh.

Câu 10. Một trong những nội dung của dân chủ trong lĩnh vực chính trị được thể hiện ở quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền bình đẳng nam nữ.
- B. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.
- C. Quyền tự do kinh doanh.
- D. Quyền tự do lựa chọn nơi làm việc.

Câu 11. Một trong những mục tiêu của chính sách giải quyết việc làm là

- A. phát triển nguồn nhân lực.
- B. thúc đẩy phát triển sản xuất.
- C. đẩy mạnh xuất khẩu lao động.
- D. sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây **không** phải là phương hướng của chính sách giải quyết việc làm?

- A. Thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ
- B. Tăng tỉ lệ lao động đã qua đào tạo
- C. Khuyến khích làm giàu theo pháp luật
- D. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động

Câu 13. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục là phương hướng cơ bản của

- A. chính sách dân số.
- B. chính sách xã hội.

C. kế hoạch hóa gia đình.

D. chính sách y tế.

Câu 14. Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách dân số ở nước ta là

A. nâng cao đời sống nhân dân.

B. thúc đẩy sản xuất và dịch vụ.

C. tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý.

D. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn.

Câu 15. Thực hiện có hiệu quả phương hướng của chính sách dân số sẽ

A. nâng cao chất lượng dân số.

B. nâng cao hiệu quả đời sống nhân dân.

C. nâng cao đời sống nhân dân.

D. nâng cao tinh thần đoàn kết trong nhân dân

Câu 16. Quan niệm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân đối với chính sách dân số?

A. Dù gái hay trai chỉ hai là đủ.

B. Trọng nam khinh nữ.

C. Con đàn cháu đống.

D. Trời sinh voi, trời sinh cỏ.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phải phương hướng cơ bản của chính sách dân số?

A. Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý.

B. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục.

C. Nâng cao sự hiểu biết của người dân.

D. Nâng cao hiệu quả đời sống nhân dân.

Câu 18. Việc đưa hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên vào chương trình học phổ thông là thể hiện hoạt động giáo dục ý thức thực hiện chính sách

A. y tế.

B. xã hội.

C. văn hóa.

D. dân số.

Câu 19. Nhà nước đưa ra những phương hướng cơ bản của chính sách dân số nhằm mục đích gì?

A. Nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực.

B. Ổn định quy mô dân số, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

C. Nâng cao chất lượng đời sống, tạo thu nhập cho nhân dân.

D. Phát triển kinh tế xã hội, ổn định quy mô dân số.

Câu 20. Một trong những mục tiêu của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta là

A. thúc đẩy phát triển sản xuất, dịch vụ.

B. sử dụng có hiệu quả nguồn vốn.

C. đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

D. mở rộng thị trường lao động.

Câu 21. Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường là

A. bảo tồn đa dạng sinh học.

B. khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

C. nâng cao chất lượng môi trường.

D. bảo vệ môi trường.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây đúng với phương hướng của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay?

A. Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ.

B. xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ.

C. coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ.

D. đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Câu 23. Cách xử lí rác nào sau đây đúng?

- A. Đốt và xả khí lên cao.
- B. Chôn sâu.
- C. Đổ tập trung vào một chỗ.
- D. Phân loại và tái chế.

Câu 24. Việc làm nào dưới đây góp phần bảo vệ tài nguyên môi trường?

- A. Chỉ khai thác sử dụng tài nguyên có thể phục hồi.
- B. Sử dụng hợp lí tài nguyên.
- C. Nghiêm cấm tất cả các ngành sản xuất có thể ảnh hưởng xấu tới môi trường.
- D. Khai thác vừa phải.

Câu 25. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của ai?

- A. Đảng, nhà nước.
- B. Các cơ quan chức năng.
- C. Mọi công dân, cơ quan, tổ chức.
- D. Thế hệ trẻ.

Câu 26. Mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường nước ta hiện nay là gì?

- A. Khai thác nhanh, nhiều tài nguyên để đẩy mạnh phát triển kinh tế.
- B. Ngăn chặn tình trạng hủy hoại đang diễn ra nghiêm trọng.
- C. Cải thiện môi trường, tránh xu hướng chạy theo lợi ích trước mắt để gây hại cho môi trường.
- D. Sử dụng hợp lí tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, từng bước nâng cao chất lượng môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Câu 27. Cần làm gì để bảo vệ tài nguyên, môi trường nước ta hiện nay?

- A. Giữ nguyên hiện trạng.
- B. Không khai thác và sử dụng tài nguyên; chỉ làm cho môi trường tốt hơn.
- C. Nghiêm cấm tất cả các ngành sản xuất có thể ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- D. Sử dụng hợp lí tài nguyên, cải thiện môi trường, ngăn chặn tình trạng hủy hoại đang diễn ra nghiêm trọng.

Câu 28. Để thực hiện mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường cần

- A. quy định quyền sở hữu, trách nhiệm sử dụng tài nguyên.
- B. gắn lợi ích và quyền.
- C. gắn trách nhiệm và nghĩa vụ.
- D. xử lí kịp thời hành vi vi phạm.

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Cơ sở nhuận do bác X làm chủ đã xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng thu gom và xử lí các chất thải theo tiêu chuẩn môi trường.

- a. Em có suy nghĩ gì về việc làm của bác X?
- b. Liên hệ trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Câu 2: (1 điểm)

Trong buổi thảo luận về vấn đề dân số, có hai quan niệm:

Quan niệm thứ nhất: Nên đề cho dân số tăng một cách tự nhiên, Nhà nước không nên can thiệp vào để hạn chế tốc độ tăng dân số.

Quan niệm thứ hai: Cần thúc đẩy cho dân số tăng nhanh vì dân số đông sẽ có nguồn nhân lực dồi dào, sẽ tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội.

Câu hỏi: Theo em, hai quan niệm trên đúng hay sai? Vì sao?

